

SCIC Chi nhánh phía Nam	
ĐẾN	31-03-2016
Số CV đến:.....	0559

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

## MỤC LỤC

Trang

1. Báo cáo của Ban Giám đốc

01 - 03

2. Báo cáo kiểm toán độc lập

04 - 05

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2015

Bảng cân đối kế toán

06 - 07

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

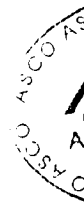
08

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

09

Thuyết minh báo cáo tài chính

10 - 23



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

---

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742 (Công ty) trình bày bản Báo cáo này và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

#### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742, tên giao dịch là Civil Engineering and Investment Joint Stock Company 742, là Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, được chuyển đổi từ Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ 742, theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4503000057 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25 tháng 12 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11 tháng 09 năm 2014.

Một số nội dung chính của Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- |                                 |   |
|---------------------------------|---|
| - Tên doanh nghiệp              | : Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742.                |
| - Tên bằng tiếng nước ngoài     | : Civil Engineering and Investment Joint Stock Company 742.         |
| - Trụ sở chính đặt tại          | : Số 187, Đường 30/4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.. |
| - Người đại diện theo pháp luật | : Ông Phan Thanh Hải; Chức vụ: Giám đốc; Quốc tịch: Việt Nam.       |
| - Vốn điều lệ                   | : 9.500.000.000 VND.  |
| - Các loại thuế khác            | : Theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.          |

#### 2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng các công trình công ích; Chuẩn bị mặt bằng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi dân dụng và công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, Chi tiết: thu phí giao thông cầu đường; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.

#### 3. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

##### Hội đồng Quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Nguyễn Quang Hào	Chủ tịch
Ông Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Trụ	Thành viên

##### Ban Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Phan Thanh Hải	Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

	<i>Đơn vị tính (VND)</i>	
	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập	29.468.018.602	58.112.902.492
Tổng chi phí	29.210.598.006	57.296.418.232
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>257.420.596</b>	<b>816.484.260</b>

#### 5. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải được điều chỉnh số liệu hay công bố trong Báo cáo tài chính.

#### 6. Kiểm toán viên độc lập

Công ty TNHH Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742.

#### 7. Trách nhiệm của Ban Giám đốc với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót;

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc đã cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

---

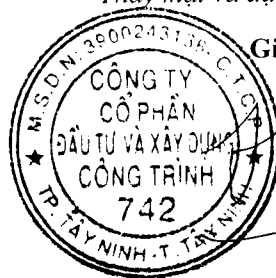
**8. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tây Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

*Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc*

**Giám đốc**



*Phan Chanh Hải*



Số: 025.02.16/AS

AS AUDITING COMPANY

63A Vo Van Tan St., Ward 6, Dist.3, HCM City

Tel : (84.8) 39301277 - 39301278 Fax : (84.8) 39301395

E-mail: ktas@vnn.vn website: www.kiemtoanas.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742, được lập ngày 01 tháng 02 năm 2016 từ trang 06 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2016

**Công ty TNHH Kiểm Toán AS**



**Võ Thị Ngọc Tiên**

**Phó Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2121-2013-018-1

**Nguyễn Thị Hương Giang**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

3120-2015-018-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>17.705.085.686</b>	<b>23.612.020.290</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>6.642.228.498</b>	<b>3.854.806.528</b>
Tiền	111		6.642.228.498	3.854.806.528
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.518.108.645</b>	<b>19.218.372.455</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	5.354.058.273	17.605.991.064
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1.909.425.685	262.800.340
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	3.650.175.751	2.156.358.328
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(395.551.064)	(806.777.277)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>544.748.543</b>	<b>538.841.307</b>
Hàng tồn kho	141		544.748.543	538.841.307
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		-	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.016.041.158</b>	<b>3.874.378.508</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.811.469.588</b>	<b>3.657.788.892</b>
TSCĐ hữu hình	221	V.08	2.402.917.588	2.249.236.892
+ Nguyên giá	222		6.099.413.236	7.633.753.317
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.696.495.648)	(5.384.516.425)
TSCĐ vô hình	227	V.09	1.408.552.000	1.408.552.000
+ Nguyên giá	228		1.408.552.000	1.408.552.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02	200.000.000	200.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.571.570</b>	<b>16.589.616</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261		4.571.570	16.589.616
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>21.721.126.844</b>	<b>27.486.398.798</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>12.795.724.654</b>	<b>17.961.282.091</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.795.724.654</b>	<b>17.961.282.091</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.074.196.816	10.778.440.678
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	4.907.731.048	96.214.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	406.067.679	382.575.285
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.389.038.610	3.738.436.740
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	2.000.000.000	3.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		18.690.501	(34.384.612)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>8.925.402.190</b>	<b>9.525.116.707</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>10.937.678.372</b>	<b>11.546.732.889</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		9.554.594.762	9.554.594.762
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.125.663.014	1.125.663.014
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		257.420.596	866.475.113
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	49.990.853
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		257.420.596	816.484.260
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>(2.012.276.182)</b>	<b>(2.021.616.182)</b>
Nguồn kinh phí	431		(2.012.276.182)	(2.021.616.182)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>21.721.126.844</b>	<b>27.486.398.798</b>

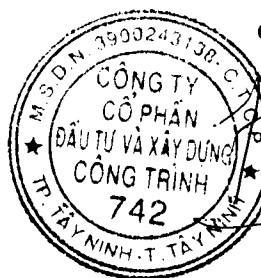
Tây Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng

Lê Công Cư

Giám đốc

Phan Thanh Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

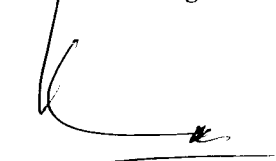
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.01</b>	<b>28.526.653.606</b>	<b>57.466.347.095</b>
Các khoản giảm trừ	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>28.526.653.606</b>	<b>57.466.347.095</b>
Giá vốn hàng bán	11	VI.02	26.488.688.963	54.235.551.812
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>2.037.964.643</b>	<b>3.230.795.283</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	277.469.828	265.715.156
Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.04	2.645.898.362	2.815.797.684
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(330.463.891)</b>	<b>680.712.755</b>
Thu nhập khác	31	VI.05	663.895.168	380.840.241
Chi phí khác	32	VI.06	3.404.872	12.627.118
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>660.490.296</b>	<b>368.213.123</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>330.026.405</b>	<b>1.048.925.878</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	72.605.809	232.441.618
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>257.420.596</b>	<b>816.484.260</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.08</b>	<b>271</b>	<b>965</b>

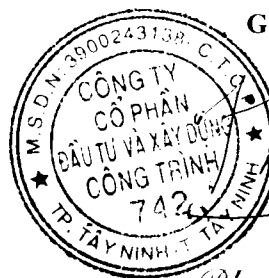
Tây Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng



Lê Công Tư

Giám đốc




Phan Chanh Hai

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

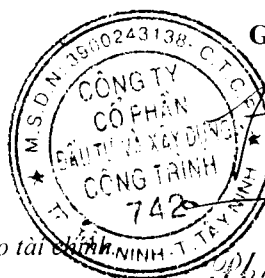
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ THUYẾT SỐ MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	47.483.306.511	60.764.588.954
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(28.210.581.377)	(39.859.934.977)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.019.831.568)	(2.000.259.271)
Tiền thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(179.705.973)	(426.517.615)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	31.865.288.158	51.690.505.975
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(44.388.732.700)	(70.627.859.749)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>4.549.743.051</b>	<b>(459.476.683)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(474.681.818)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	194.890.909	36.363.636
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	277.469.828	265.715.156
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.321.081)</b>	<b>302.078.792</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	5.500.000.000	7.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.500.000.000)	(5.500.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(760.000.000)	(705.600.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.760.000.000)</b>	<b>794.400.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>2.787.421.970</b>	<b>637.002.109</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>3.854.806.528</b>	<b>3.217.804.419</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.01 6.642.228.498</b>	<b>3.854.806.528</b>

Tây Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng

Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

*Lê Công Cư*

*Phan Chanh Hải*

Bản thuyết minh này nhằm chú giải một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu được thể hiện trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742 được nêu từ trang 06 đến trang 09. Bản thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời của các Báo cáo tài chính.

**I . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**01 . Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.

**02 . Lĩnh vực kinh doanh:** Xây lắp.

**03 . Ngành nghề kinh doanh:**

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng các công trình công ích; Chuẩn bị mặt bằng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi dân dụng và công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, Chi tiết: thu phí giao thông cầu đường; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.

**04 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**

Không có.

**05 . Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các thông tin và số liệu kế toán được trình bày có thể so sánh giữa các kỳ và phù hợp với hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

**II . KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**01 . Kỳ kế toán năm:** Bắt đầu từ ngày 01/01/2015 và kết thúc vào ngày 31/12/2015.

**02 . Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**01 . Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 75/2014/TT-BTC ban hành ngày 18 tháng 05 năm 2015 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp; các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính.

**02 . Các thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hướng dẫn kế toán mới**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Ảnh hưởng của thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200 được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư 200 và các văn bản hướng dẫn chế độ kế toán cũ tại thuyết minh VII.01

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

**03 . Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

**IV . CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**01 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thời gian đáo hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**02 . Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác*

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.

**03 . Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh trong năm.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

**04 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp ghi nhận chi phí sản xuất dở dang công trình: Các chi phí phát sinh được tập hợp và theo dõi cho từng công trình để xác định giá thành của công trình. Các chi phí bao gồm: Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí sản xuất khác.

**05 . Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

***Loại tài sản******Thời gian khấu hao***

Nhà cửa, vật kiến trúc

25 năm

Máy móc thiết bị

08 - 10 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

08 - 10 năm

Thiết bị dụng cụ quản lý

06 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

**06 . Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá của tài sản cố định (TSCĐ) vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

**07 . Chi phí trả trước*****Chi phí trả trước dài hạn khác***

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí nêu trên được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng nhưng tối đa không quá 3 năm.

**08 . Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo đối tượng, loại nguyên tệ phải trả, kỳ hạn phải trả và được phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn khi trình bày trên Báo cáo tài chính.

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**09 . Vốn chủ sở hữu**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

Vốn góp của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

**10 .Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

**11 .Nguyên tắc ghi nhận chi phí**

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

**12 .Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****01 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tiền mặt tại quỹ</b>	<b>353.390.976</b>	<b>276.217.853</b>
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>6.288.837.522</b>	<b>3.578.588.675</b>
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>6.288.837.522</i>	<i>3.578.588.675</i>
Tiền gửi VND	6.288.837.522	3.578.588.675
<b>Cộng</b>	<b>6.642.228.498</b>	<b>3.854.806.528</b>

**02 . Các khoản đầu tư tài chính****Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Dài hạn</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
Cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**Đơn vị tính: VND***03 . Phải thu của khách hàng**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
Ban quản lý dự án huyện Trảng Bàng	1.292.571.034	392.119.833
Ban quản lý dự án ngành giao thông Tây Ninh	512.837.797	86.852.797
Trung tâm BQL dự án huyện Bến Cầu	1.989.278.264	-
Trung tâm QLDA ĐT & XDCT Tp.Tây Ninh	420.250.358	1.315.594.542
Ban Quản lý dự án huyện Củ Chi	-	10.449.547.000
Cục Quản lý đường bộ IV	252.815.942	2.915.888.849
Khác hàng khác	886.304.878	2.445.988.043
<b>Cộng</b>	<b>5.354.058.273</b>	<b>17.605.991.064</b>

**04 . Trả trước người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Giao Thông Bình An	150.000.000	150.000.000
DNTN Hải Đăng Khoa	288.000.000	-
DNTN Lê Văn Minh	315.400.000	
DNTN Quốc Thanh	874.589.400	
Công ty TNHH MTV nhựa đường MTT Bình Dương	-	92.517.400
DNTN Toàn Phát	100.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	181.436.285	20.282.940
<b>Cộng</b>	<b>1.909.425.685</b>	<b>262.800.340</b>

**05 . Phải thu khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
<b>Phải thu khác</b>	<b>3.318.075.751</b>	<b>1.642.858.328</b>
Đội xây dựng công trình số 1	2.432.980.687	-
Nguyễn Hữu Phương	59.057.434	59.057.434
Trần Quang Hồng	2.100.000	2.100.000
Đào Văn Trón	8.100.000	8.100.000
Hạt quản lý đường bộ 422	815.837.630	1.573.600.894



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**Đơn vị tính: VND***05 . Phải thu khác (tiếp theo)**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Ký quỹ</b>	<b>332.100.000</b>	<b>513.500.000</b>
Ký quỹ bảo hành công trình QL 22 và đảm bảo ATGT trạm thu phí Gò Dầu	-	205.500.000
Ký quỹ phục hồi cảnh quan môi trường mỏ đá	308.000.000	308.000.000
Ký quỹ bảo hành công trình sửa chữa đột xuất ĐBGTT đoạn KM00-KM84 QL22B	11.400.000	-
Ký quỹ bảo hành công trình sửa chữa đột xuất ĐBGTT đoạn KM00-KM84 QL22B (Đợt lễ 30/04 - 01/05)	12.700.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.650.175.751</b>	<b>2.156.358.328</b>

**06 . Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Ban quản lý dự án huyện Dương Minh Châu	(5.480.811)	(5.480.811)
Ban quản lý dự án V1, V2 – R100	(22.995.344)	(22.995.344)
Công ty 568	(85.571.504)	(85.571.504)
Công ty 829	(23.911.356)	(23.911.356)
Công ty Cổ phần CTGT 8	(1.950.000)	(1.950.000)
Công ty Cổ phần CTGT 838	(46.955.485)	(46.955.485)
Công ty TNHH Nhật Minh	(85.780.640)	(85.780.640)
Phân viện KHCN Hà Nội	(50.176.490)	(50.176.490)
Công ty TNHH Minh Thông	-	(411.226.213)
UBND xã Phước Chỉ	(3.472.000)	(3.472.000)
Nguyễn Hữu Phương	(59.057.434)	(59.057.434)
Trần Quang Hồng	(2.100.000)	(2.100.000)
Đào Văn Trơn	(8.100.000)	(8.100.000)
<b>Cộng</b>	<b>(395.551.064)</b>	<b>(806.777.277)</b>

**07 . Hàng tồn kho**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguyên liệu, vật liệu	236.736.490	217.282.257
Công cụ, dụng cụ	21.559.050	21.559.050
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	286.453.003	300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>544.748.543</b>	<b>538.841.307</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

**08 . Tài sản cố định hữu hình**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Nguyên giá TSCĐ</b>	<b>7.633.753.317</b>	<b>474.681.818</b>	<b>2.009.021.899</b>	<b>6.099.413.236</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.525.511.175	-	-	1.525.511.175
Máy móc thiết bị	3.474.201.493	474.681.818	2.009.021.899	1.939.861.412
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.552.322.467	-	-	2.552.322.467
Thiết bị, dụng cụ quản lý	81.718.182	-	-	81.718.182
<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>5.384.516.425</b>	<b>321.001.122</b>	<b>2.009.021.899</b>	<b>3.696.495.648</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	663.170.616	61.020.447	-	724.191.063
Máy móc thiết bị	3.190.868.146	60.568.168	2.009.021.899	1.242.414.415
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.507.868.339	185.792.810	-	1.693.661.149
Thiết bị, dụng cụ quản lý	22.609.324	13.619.697	-	36.229.021
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>2.249.236.892</b>			<b>2.402.917.588</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	862.340.559			801.320.112
Máy móc thiết bị	283.333.347			697.446.997
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.044.454.128			858.661.318
Thiết bị, dụng cụ quản lý	59.108.858			45.489.161

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Máy móc thiết bị	898.512.927	2.907.534.826
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	812.576.190	812.576.190
<b>Cộng</b>	<b>1.711.089.117</b>	<b>3.720.111.016</b>

**09 . Tài sản cố định vô hình**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Nguyên giá TSCĐ</b>	<b>1.408.552.000</b>	-	-	<b>1.408.552.000</b>
Quyền sử dụng đất	1.408.552.000			1.408.552.000
<b>Giá trị hao mòn</b>	-	-	-	-
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>1.408.552.000</b>			<b>1.408.552.000</b>
Quyền sử dụng đất	1.408.552.000			1.408.552.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

**10 . Vay và nợ thuê tài chính**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Vay ngân hàng (*)	3.000.000.000	5.500.000.000	6.500.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>5.500.000.000</b>	<b>6.500.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

(\*) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Tây Ninh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/739640/HĐTD ngày 24 tháng 07 năm 2015. Nội dung chính gồm:

- Số tiền vay 2.000.000.000 VND.
- Mục đích vay Thanh toán mua bê tông nhựa nóng; Thanh toán mua đá; Thanh toán mua sỏi; Thanh toán tiền nhân công và Thanh toán tiền vận chuyển đất, sỏi.
- Thời hạn vay 05 tháng, từ ngày 04/11/2015 đến ngày 04/04/2016.
- Lãi suất Tùy theo từng hợp đồng giải ngân cụ thể.
- Tài sản đảm bảo Thẻ chấp bằng tài sản theo Hợp đồng bảo đảm tiền vay số 61/2013/HĐ ngày 16/07/2013.  
Quyền sử dụng đất GCN QSDĐ V504157 ngày 16/05/2003 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp và văn phòng công ty GCN QSHN số 736/CNSH ngày 20/04/1991 do Sở Xây Dựng Tây Ninh cấp tại số 187 đường 30/4 thị xã Tây Ninh.
- Giá trị tài sản đảm bảo 12.729.000.000 VND.

**11 . Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH XD & GT BMT	1.159.365.589	372.994.953
Công ty TNHH Hạnh Phát	586.690.973	-
Công ty TNHH TM-DV Phạm Quang Triệu	846.643.620	1.058.091.620
Công ty TNHH TM-DV-XD Chung Thế Phong	-	3.685.830.000
Cơ sở Hồng Sinh	150.000.000	905.000.000
Công ty Cổ phần TM-DV Xây dựng Phi Thanh	-	768.782.960
Công ty TNHH TM dịch vụ tư vấn Hải Long	-	815.963.500
Các khách hàng khác	1.331.496.634	3.171.777.645
<b>Cộng</b>	<b>4.074.196.816</b>	<b>10.778.440.678</b>

**12 . Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Ban quản lý dự án huyện Củ Chi	4.070.000.000	-
Các khách hàng khác	837.731.048	96.214.000
<b>Cộng</b>	<b>4.907.731.048</b>	<b>96.214.000</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: VND

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**13 . Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	202.869.312	903.430.801	772.838.243	333.461.870
Thuế thu nhập doanh nghiệp	179.705.973	72.605.809	179.705.973	72.605.809
Thuế thu nhập cá nhân	-	12.956.304	12.956.304	-
Thuế môn bài	-	2.000.000	2.000.000	-
Thuế nhà đất	-	1.718.755	1.718.755	-
<b>Cộng</b>	<b>382.575.285</b>	<b>992.711.669</b>	<b>969.219.275</b>	<b>406.067.679</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.12.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau, số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

**14 . Phải trả khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	54.506.855	34.143.825
Cục đường bộ Việt Nam	1.252.548.824	1.252.548.824
Trần Công Khanh	75.469.377	218.779.377
Đội xây dựng công trình Số 1	-	1.739.433.515
Hạt QLDB 423	6.513.554	493.429.333
Trần Hậu Đệ	-	101.866
<b>Cộng</b>	<b>1.389.038.610</b>	<b>3.738.436.740</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

**15 .Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển (*)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số đầu năm trước</b>	<b>9.554.594.762</b>	<b>930.747.265</b>	<b>1.299.535.311</b>	<b>2.230.282.576</b>
Lãi trong năm trước	-	-	816.484.260	816.484.260
Trích lập các quỹ	-	194.915.749	(194.915.749)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(194.930.297)	(194.930.297)
Chia cổ tức	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Truy thu thuế TNDN năm 2012	-	-	(59.698.412)	(59.698.412)
<b>Số cuối năm trước/ Số đầu năm nay</b>	<b>9.554.594.762</b>	<b>1.125.663.014</b>	<b>866.475.113</b>	<b>11.546.732.889</b>
Lãi trong năm nay	-	-	257.420.596	257.420.596
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(106.475.113)	(106.475.113)
Chia cổ tức	-	-	(760.000.000)	(760.000.000)
<b>Số cuối năm nay</b>	<b>9.554.594.762</b>	<b>1.125.663.014</b>	<b>257.420.596</b>	<b>10.937.678.372</b>

(\*) Số liệu trình bày khoản mục "Quỹ đầu tư phát triển" năm 2014 được cộng gộp từ khoản mục "Quỹ đầu tư phát triển" và "Quỹ dự phòng tài chính". Năm 2015 Công ty áp dụng phi hồi tố Thông tư 200, một số số liệu tại ngày 31/12/2014 được phân loại lại để phù hợp với yêu cầu của Thông tư 200 về trình bày báo cáo tài chính.

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2015**

	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước	622.249	6.258.249.512	65,50%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 79	23.750	238.864.869	2,50%
Nguyễn Quang Hào	28.422	285.853.360	2,99%
Nguyễn Văn Trụ	18.881	189.895.057	1,99%
Lê Ngọc Khánh	18.644	187.511.437	1,96%
Nguyễn Văn Minh	22.874	230.054.527	2,41%
Trần Hậu Đệ	19.120	192.298.791	2,01%
Nguyễn Văn Hồng	39.833	400.619.130	4,19%
Các cổ đông khác	156.227	1.571.248.080	16,44%
<b>Cộng</b>	<b>950.000</b>	<b>9.554.594.762</b>	<b>100,00%</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: VND

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**15 .Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
	760.000.000	800.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>d) Cổ phiếu</b>		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	950.000	950.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	950.000	950.000
+ Cổ phiếu phổ thông	950.000	950.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	950.000	950.000
+ Cổ phiếu phổ thông	950.000	950.000

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**16 .Nguồn kinh phí**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.021.616.182)	(2.021.616.182)
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	9.340.000	-
Chi sự nghiệp	-	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	(2.012.276.182)	(2.021.616.182)

**VI .THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01 . Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	28.526.653.606	57.466.347.095
Cộng	28.526.653.606	57.466.347.095

**02 .Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của công trình xây dựng	26.488.688.963	54.235.551.812
Cộng	26.488.688.963	54.235.551.812

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: VND

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**03 . Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	277.469.828	241.973.783
<i>Lãi tiền gửi</i>	14.526.706	13.781.846
<i>Lãi tiền cho vay</i>	262.943.122	228.191.937
Lãi tiền ký quỹ bảo hành công trình	-	18.741.373
Cổ tức nhận được	-	5.000.000
<b>Cộng</b>	<b>277.469.828</b>	<b>265.715.156</b>

**04 . Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.032.975.301	2.126.874.973
Chi phí khấu hao	180.672.910	180.672.910
Thuế, phí và lệ phí	3.718.755	14.498.755
Chi phí dịch vụ mua ngoài	159.881.520	135.126.799
Chi phí bằng tiền khác	268.649.876	358.624.247
<b>Cộng</b>	<b>2.645.898.362</b>	<b>2.815.797.684</b>

**05 . Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	194.890.909	36.363.636
Lãi từ thanh lý, nhượng bán công cụ, dụng cụ	50.566.571	-
Thu hồi công nợ khó đòi đã lập dự phòng	411.226.213	344.476.418
Các khoản khác	7.211.475	187
<b>Cộng</b>	<b>663.895.168</b>	<b>380.840.241</b>

**06 . Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chênh lệch thanh toán	-	904
Phạt hành chính	-	12.626.214
Các khoản khác	3.404.872	-
<b>Cộng</b>	<b>3.404.872</b>	<b>12.627.118</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**Đơn vị tính: VND***07 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	72.605.809	232.441.618
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>72.605.809</b>	<b>232.441.618</b>

**08 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế	257.420.596	816.484.260
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	257.420.596	816.484.260
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	950.000	846.027
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>271</b>	<b>965</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	950.000	800.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	46.027
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>950.000</b>	<b>846.027</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 01. Thông tin so sánh

Như đề cập trong Thuyết minh III.02, Công ty áp dụng phi hồi tố Thông tư 200 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Kết quả là việc trình bày một số khoản mục trong báo cáo tài chính thay đổi. Một số số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được phân loại lại để phù hợp với yêu cầu của Thông tư 200 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

#### Bảng cân đối kế toán

	31/12/2014 (phân loại lại)	31/12/2014 (theo báo cáo trước đây)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.156.358.328	1.642.858.328
Tài sản ngắn hạn khác	-	513.500.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	200.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	-	200.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	-
Vay và nợ ngắn hạn	-	3.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	1.125.663.014	639.880.585
Quỹ dự phòng tài chính	-	485.782.429

Tây Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng

Lê Công Tư



Giám đốc

Phan Thanh Hải



**DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH**

EF84 821053 SW / 296g E5

**NGƯỜI GỬI / FROM:**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XDCT 742

187 ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 2, TP. TÂY NINH

Tel:



1440

**NGƯỜI NHẬN / TO:**

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC  
CHI NHÁNH PHÍA NAM

16 TRƯỜNG ĐỊNH, PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TP. HCM

Tel:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN**  
**VNPOST EXPRESS JOINT STOCK COMPANY**  
Hotline: 1900 54 54 33 / Website: [www.ems.com.vn](http://www.ems.com.vn)